

Số: **53** /2026/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **10** tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2026 Nghị quyết Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội; các hội quân chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ); Cơ quan

nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hành tiết kiệm trong việc tiếp khách trong nước; việc tổ chức tiếp khách không phô trương hình thức, thành phần tham dự chỉ là những người trực tiếp liên quan. Mọi khoản chi tiêu tiếp khách phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, đối tượng theo quy định; phải công khai, minh bạch và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp khách phải trực tiếp chịu trách nhiệm nếu để xảy ra việc chi tiêu sai quy định.

2. Đối với các đối tượng khách trong nước quy định tại Điều 4 Quyết định này được cơ quan có thẩm quyền các cấp phê duyệt kế hoạch, chủ trương thì các cơ quan, đơn vị được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên không giao tự chủ theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện. Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên giao tự chủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để chi mời cơm thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với đối tượng khách trong nước đến làm việc với các tổ chức Hội thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, được chủ động sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách bố trí hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao trong dự toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện.

Điều 4. Đối tượng khách trong nước được mời cơm

1. Đối tượng khách trong nước được mời cơm của Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổng Bí thư Đảng, Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư Trung ương Đảng và các chức danh tương đương.

b) Các đoàn khách thuộc các cơ quan Trung ương bao gồm: Các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, Đoàn thể Trung ương; các Ban Đảng, các Ủy ban của Quốc hội; cấp Vụ của các Bộ, ngành Trung ương và tương đương.

c) Các đoàn khách thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Các cơ quan Đảng ở Tỉnh uỷ, cơ quan Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, cơ quan Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan Đảng uỷ Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn

thể tỉnh, cơ quan Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể.

d) Các đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc, chức việc tôn giáo.

đ) Các tổ chức trong nước đến thăm, tìm hiểu, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

e) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, nếu xét thấy cần thiết tùy theo từng trường hợp phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt kế hoạch, chủ trương tiếp đón.

2. Đối tượng khách trong nước được mời cơm của các xã, phường:

a) Các đối tượng khách trong nước như quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều này.

b) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, nếu xét thấy cần thiết tùy theo từng trường hợp phải được người đứng đầu cơ quan, đơn vị phê duyệt kế hoạch, chủ trương tiếp đón.

3. Đối tượng khách trong nước được mời cơm của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội; các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ) và các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng (ngoài các cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này):

a) Các đối tượng khách trong nước như quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều này.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ

trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /:KJ

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

